HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2008/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 21 tháng 7 năm 2008*

NGHỊ QUYẾT

Về một số mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 27/6/2008 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về một số mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-KTNS ngày 12/7/2008 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức chi

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	**Xây dựng đề cương**	1.000 đ/đề cương	400	200	100
2	**Chi soạn thảo**	1.000 đ/v.bản dự thảo	1.500	800	500
3	**Chi soạn thảo các báo cáo chỉnh lý, thẩm định, thẩm tra, góp ý**				
3.1	**Chi soạn thảo các báo cáo chỉnh lý, thẩm định, thẩm tra**				
	- Soạn thảo Báo cáo chỉnh lý	1.000 đ/báo cáo	90	60	40
	- Soạn thảo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp	1.000 đ/ báo cáo	180	120	
	- Soạn thảo Báo cáo thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện	1.000 đ/ báo cáo	180	120	
3.2	**Chi soạn thảo báo cáo góp ý**				
	- Góp ý của UBND tỉnh vào dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh không do UBND tỉnh trình	1.000 đ/ báo cáo	90		
	- Góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo nghị quyết của HĐND cấp huyện	1.000 đ/ báo cáo		60	
	- Góp ý kiến của Công chức tư pháp - Hộ tịch vào dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã	1.000 đ/ báo cáo			40
4	**Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ:** công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND, chương trình xây dựng quyết định, chỉ thị của UBND; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm	1.000 đ/ người/ buổi	50	40	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	định, thẩm tra dự thảo				
5	**Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi**				
	- Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến)	1.000 đ/phiếu	20	15	10
	- Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo	1.000 đ/bản tổng hợp	100	70	50

Mức chi, các nội dung chi khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.

2. Tổng mức phân bổ kinh phí tối đa để thực hiện các nội dung chi và mức chi quy định tại khoản 1 Điều này cho mỗi dự thảo văn bản không được vượt quá mức sau:

a) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 6.000.000 đồng/văn bản;

- Dự thảo chỉ thị của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 2.000.000 đồng/văn bản.

b) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 4.000.000 đồng/văn bản;

- Dự thảo chỉ thị của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/văn bản.

c) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân cấp xã:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 1.500.000 đồng/văn bản;

- Dự thảo chỉ thị của Uỷ ban nhân dân: Tối đa không quá 1.000.000 đồng/văn bản.

Trường hợp 01 dự thảo VBQPPL phải soạn thảo nhiều lần thì chỉ được tính là 01 dự thảo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khoá XIV, kỳ họp thứ 12 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Bích Ly